






## BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN FORT 2019

Hình Ảnh	Mã	Mô Tả	Price list VND
	FT-96V,500V	Đồng hồ VOLTMETER	112,300
	FT-96A 0-50A	Đồng hồ Ampermeter 0-50A/100A	
	FT-96A 0-100A	Đồng hồ Ampermeter 0-100A/200A	
	FT-96A 0-150A	Đồng hồ Ampermeter 0-150A/300A	
	FT-96A 0-200A	Đồng hồ Ampermeter 0-200A/400A	
	FT-96A 0-250A	Đồng hồ Ampermeter 0-250A/500A	
	FT-96A 0-300A	Đồng hồ Ampermeter 0-300A/600A	
	FT-96A 0-400A	Đồng hồ Ampermeter 0-400A/800A	
	FT-96A 0-500A	Đồng hồ Ampermeter 0-500A/1000A	
	FT-96A 0-600A	Đồng hồ Ampermeter 0-600A/1200A	
	FT-96A 0-800A	Đồng hồ Ampermeter 0-800A/1600A	
	FT-96A 0-1000	Đồng hồ Ampermeter (0-1000/2000A)	
	FT-96A 0-1200	Đồng hồ Ampermeter (0-1200/2400A)	
	FT-96A 0-1600	Đồng hồ Ampermeter (0-1600/3200A)	
	FT-96A 0-2000	Đồng hồ Ampermeter (0-2000/4000A)	
	FT-96A 0-2500	Đồng hồ Ampermeter (0-2500/5000A)	
	FT-96A 0-3000	Đồng hồ Ampermeter (0-3000/6000A)	
FT-96A 0-4000	Đồng hồ Ampermeter (0-4000/8000A)		
	MSQ-30. 10x30,50	Biến dòng 50/5 cl.0,5	74,100
	MSQ-30. 10x30,100	Biến dòng 100/5 cl.0,5	
	MSQ-30. 10x30,150	Biến dòng 150/5 cl.0,5	
	MSQ-30. 10x30,200	Biến dòng 200/5 cl.0,5	
	MSQ-30. 10x30,250	Biến dòng 250/5 cl.0,5	
	MSQ 40, 10x40,300	Biến dòng 300/5 cl.0,5	85,200
	MSQ 40, 10x40,400	Biến dòng 400/5 cl.0,5	
	MSQ 40, 10x40,500	Biến dòng 500/5 cl.0,5	
	MSQ 40, 10x40,600	Biến dòng 600/5 cl.0,5	
	MSQ 60, 10x60,800	Biến dòng 800/5 cl.0,5	
	MSQ 60, 10x60,1000	Biến dòng 1000/5 cl.0,5	176,300
	MSQ 60, 10x60,1200	Biến dòng 1200/5 cl.0,5	
	MSQ 100, 10x100/30x80,800	Biến dòng 800/5 cl.0,5	314,300
	MSQ 100,10x100/30x80,1000	Biến dòng 1000/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,1200	Biến dòng 1200/5 cl.0,5	339,800
	MSQ 100,10x100/30x80,1600	Biến dòng 1600/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,2000	Biến dòng 2000/5 cl.0,5	371,900
	MSQ 100,10x100/30x80,2500	Biến dòng 2500/5 cl.0,5	
	MSQ 100,10x100/30x80,3000	Biến dòng 3000/5 cl.0,5	430,200
		Biến dòng 4000/5 cl.0,5	
	Biến dòng 5000/5 cl.0,5	478,000	
	Biến dòng 6000/5 cl.0,5		
		714,000	
		872,700	
		1,001,300	
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 400A	967,700
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 500A	979,700
	MSQ-580FT, 50x80	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 600A	991,800
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 800A	1,027,500
	MSQ-880FT, 80x80	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1000A	1,134,500
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1200A	1,183,000
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1200A	1,314,200
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1500A	1,398,400
	MSQ-812FT, 80x120,1600	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 1600A	1,331,400
	MSQ-812FT, 80x120,2000	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 2000A	1,502,000
	MSQ-816FT, 80x160,2500	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 2500A	2,707,500
	MSQ-816FT, 80x160,3000	Biến dòng hở (SPLIT CORE) 3000A	2,825,800
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 4000A	3,114,900
		Biến dòng hở (SPLIT CORE) 5000A	3,417,200
		AD116-22DSV RED	Đèn báo Voltmeter màu đỏ
AD116-22DSV YELLOW		Đèn báo Voltmeter màu vàng	43,400
AD116-22DSV GREEN		Đèn báo Voltmeter màu xanh lá	43,400
AD116-22DSA RED		Đèn báo Ampermeter màu đỏ	91,100
	AD22-22DS RED	Đèn báo pha màu đỏ	13,300
	AD22-22DS GREEN	Đèn báo pha màu xanh lá	
	AD22-22DS BLUE	Đèn báo pha màu xanh dương	
	AD22-22DS YELLOW	Đèn báo pha màu vàng	

	LA115-A5-01 RED	Nút nhấn màu đỏ	31,100
	LA115-A5-10 GREEN	Nút nhấn màu xanh	31,100
	LA115-A5-01D RED	Nút nhấn có đèn màu đỏ	75,800
	LA115-A5-10D GREEN	Nút nhấn có đèn màu xanh lá	75,800
	AD22-22MSD	Đèn Báo D22 220vac ( Buzzer with lamp)	43,400
	SFT20-4	Bộ chuyển đổi Amper	117,500
	SFT20-7	Bộ chuyển đổi Vol	117,500
	TP8A16	Bộ hẹn giờ (Timer 220-240AC, 50/60Hz, 1min - 168h)	307,300
	SUL181H	Bộ hẹn giờ (Timer 24H 220vac)	398,300
	CEE-313 3P 16A	Ổ cắm di động 3P, 16A	37,500
	CEE-323 3P 32A	Ổ cắm di động 3P, 32A	45,500
	CEE-324 4P 32A	Ổ cắm di động 4P, 32A	56,900
	CEE-325 5P 32A	Ổ cắm di động 5P, 32A	64,900
	SM 25-6	Gối đỡ Busbar SM 25-6	7,700
	SM 30-8	Gối đỡ Busbar SM 30-8mm	8,200
	SM 35-8	Gối đỡ Busbar SM 35-8mm	9,600
	SM 40-8	Gối đỡ Busbar SM 40-8mm	11,700
	SM 51-8	Gối đỡ Busbar SM 51-8mm	12,500
	SM 76-10	Gối đỡ Busbar SM 76-10mm	25,500
			24,300
	KTS 011-F	Bộ điều chỉnh nhiệt độ NO, 0 <sup>o</sup> to +60 <sup>o</sup> C	118,600
	ZR 011-F	Bộ điều chỉnh nhiệt độ NC , NO, 0 <sup>o</sup> to +60 <sup>o</sup> C	237,200
	FZKO11-F	Bộ điều chỉnh nhiệt độ NC , NO, 0 <sup>o</sup> to +60 <sup>o</sup> C	412,400
<b>Giá chưa bao gồm VAT</b>			

	<b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT ĐIỆN LIÊN MINH NGUYỄN</b>		
	Office	: 2G Đường Số 5, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM	
	Showroom	: 81 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM	
	Phone	: 1900.633.039 - 028.3740.7537	Fax : 028.3740.7537
<b>LIEN MINH NGUYEN</b>	Email	: lienminhnguyen@bandodien.com	Web: www.lienminhnguyen.com